

# TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2008 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2009 CỦA CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

## I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2008

Năm 2008, Việt Nam tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế và triển khai ngày càng sâu rộng các cam kết về SHTT, nhất là trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), hoạt động SHTT của Việt Nam đã đạt được những thành công nhất định và có những đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cục SHTT về cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2008. Cụ thể về kết quả hoạt động của Cục trong năm 2008 và phương hướng công tác năm 2009 như sau:

### *(1) Công tác pháp chế, chính sách và quản lý nhà nước về SHTT*

Cục đã triển khai được một khối lượng lớn công việc, trong đó mảng công tác pháp chế liên quan đến pháp luật quốc tế đã đạt được kết quả tốt, công tác xây dựng văn bản cũng đạt được những kết quả đáng kể, đặc biệt có nhiều việc cấp bách về thời gian, ngoài kế hoạch cũng được hoàn thành với chất lượng tốt. Năm 2008, công tác pháp chế và quản lý nhà nước về cơ bản đã hoàn thành những mục tiêu đặt ra với những kết quả cụ thể như sau:

#### - Công tác xây dựng pháp luật về SHTT:

Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật đảm bảo thực thi quyền SHTT, cụ thể là: hoàn thành và trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành Thông tư số 01/2008/TT-BKHHCN ngày 25/02/2008 hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp; Tham gia xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự do Bộ Tư pháp chủ trì, Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 29/02/2008 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền SHTT, Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTT&DL-BKHHCN-BTP ngày 03/04/2008 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền SHTT tại Toà án nhân dân; Góp ý kiến chuyên môn cho Thông tư số 12/2008/TT-BCT của Bộ Công Thương hướng dẫn quy trình, thủ tục tiếp nhận, thụ lý giải quyết đơn yêu cầu xử lý các vụ vi phạm hành chính về SHTT của Cơ quan quản lý thị trường ngày 22/10/2008.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền SHTT: Xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ do Bộ Văn hoá-Thể

thao và Du lịch chủ trì; Soạn thảo Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 132/2004/TT-BTC hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí đề đề xuất với Bộ Tài chính; Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn việc đăng ký và sử dụng tên doanh nghiệp phù hợp với các quy định về SHCN; Tham gia Đề án hoàn thiện pháp luật về sở hữu đối với một số tài sản mới (phần về tài sản trí tuệ) của Văn phòng Quốc hội.

Xây dựng Dự thảo Nghị định về sáng kiến và Thông tư hướng dẫn quản lý và khai thác tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước nhằm thúc đẩy việc tạo ra và phổ biến áp dụng thành quả sáng tạo trong cả nước. Theo ý kiến chỉ đạo của Bộ và Văn phòng Chính phủ, Dự thảo Nghị định về sáng kiến đang được nghiên cứu để thay đổi hình thức ban hành nên đã được đưa ra khỏi Chương trình xây dựng văn bản của Chính phủ.

- Công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật: Thống nhất cách hiểu và áp dụng một số quy định về chủ thể tham gia các giao dịch về SHCN đối với chi nhánh, văn phòng đại diện; Xây dựng Đề cương mẫu Quy chế thẩm định đơn đăng ký SHCN; Giải thích, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật SHTT của các cá nhân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

- Công tác pháp chế liên quan đến pháp luật quốc tế: Tổng hợp và cung cấp thông tin về tình hình thực thi quyền SHTT năm 2007 của các cơ quan thực thi quyền SHTT; Góp ý Dự thảo Hiệp định Đầu tư song phương với Hoa Kỳ liên quan đến SHTT; Giải trình việc thực hiện nghĩa vụ minh bạch hoá chính sách về SHTT của Việt Nam trong WTO; Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết về SHTT và tham gia Phiên họp của Hội đồng TRIPS rà soát các cam kết về SHTT của Việt Nam; Chuẩn bị nội dung, xây dựng Dự thảo và tham gia đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - Nhật Bản phần về SHTT; Chuẩn bị nội dung báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai kết quả họp Hội đồng TIFA tháng 3/2008 liên quan đến các cam kết về SHTT; Trả lời đề nghị công nhận chỉ dẫn địa lý Pisco cho sản phẩm rượu của Cộng hoà Chi-lê; Tham gia góp ý Dự thảo đề xuất thiết lập hệ thống nộp đơn chung về kiểu dáng công nghiệp của ASEAN (ADFS), Dự thảo Bản ghi nhớ về hợp tác SHTT ASEAN - Trung Quốc, v.v.

- Công tác quản lý địa phương và các hoạt động SHTT: Cục đã tham gia hoạt động của Ban KH&CN địa phương, góp ý xây dựng Kế hoạch khoa học và công nghệ (phần SHTT) năm 2009 của 23 tỉnh, thành phố; Góp ý xây dựng Công văn hướng dẫn của Bộ về tổ chức và hoạt động của các Sở KH&CN địa phương về SHTT; Đề xuất phương án triển khai hoạt động giám định trình Bộ trưởng; Phối hợp với Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ và Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Hồ sơ trình Bộ trưởng ký Quyết định miễn kiểm tra và công nhận

đủ điều kiện là giám định viên SHCN; Cấp 3 chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN và ghi nhận thêm 25 Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN.

*(2) Công tác tiếp nhận, xử lý các loại đơn về SHCN*

Trong thời gian qua, Cục đã nỗ lực vượt bậc để xử lý các loại đơn về SHCN nhằm giảm lượng đơn tồn đọng trong thời gian qua. Cụ thể như sau:

- Tiếp nhận đơn: Tính đến ngày 31/12/2008, Cục đã tiếp nhận được **60.282** đơn các loại (**tăng 11%**), trong đó có **40.356** đơn đăng ký xác lập quyền SHCN (**tăng 9%**) (sáng chế và giải pháp hữu ích: 3.484, kiểu dáng công nghiệp: 1.753, nhãn hiệu quốc gia: 27.724, nhãn hiệu đăng ký quốc tế: 7.386, chỉ dẫn địa lý: 8, thiết kế bố trí: 1) và **19.926** đơn các loại (sửa đổi đơn: 2.074, chuyển nhượng đơn: 617, cấp lại VBBH: 489, gia hạn VBBH: 2.379, sửa đổi VBBH: 4.121, duy trì VBBH: 4.042, chuyển nhượng VBBH: 1.337, chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN: 745, khiếu nại: 827, tra cứu: 1.084, các loại đơn khác: 2.211).

- Xử lý đơn: Cũng tính đến thời điểm nói trên, Cục đã xử lý **51.037** đơn các loại (**tăng 28%**), trong đó cấp/chấp nhận bảo hộ **29.001** đối tượng SHCN (**tăng 31%**) (sáng chế và giải pháp hữu ích: 741, kiểu dáng công nghiệp: 1.337, nhãn hiệu đăng ký quốc gia: 23.290, nhãn hiệu đăng ký quốc tế: 3.631, chỉ dẫn địa lý: 2), từ chối bảo hộ 4.910 đối tượng SHCN (trong đó có 737 nhãn hiệu đăng ký quốc tế), và đã xử lý **17.126** các loại đơn khác (sửa đổi đơn: 429, chuyển nhượng đơn: 112, cấp lại VBBH: 513, gia hạn VBBH: 2.361, sửa đổi VBBH: 4.163, duy trì VBBH: 4.052, chuyển nhượng VBBH: 1.305, chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN: 878, chấm dứt VBBH: 209, huỷ bỏ VBBH: 371, khiếu nại: 426, tra cứu: 985, các loại đơn khác: 1.322).

Để có thể so sánh một cách tổng quát tình hình về số lượng đơn đăng ký xác lập quyền SHCN nộp vào Cục và số văn bằng bảo hộ được cấp trong năm 2008 so với năm 2007, có thể xem các số liệu trong bảng sau đây:

**BẢNG SO SÁNH SỐ LƯỢNG ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ SỐ VĂN BẰNG ĐƯỢC CẤP CÁC NĂM 2007 VÀ 2008**

STT	Loại đơn đăng ký	Tiếp nhận đơn			Cấp văn bằng/chấp nhận bảo hộ		
		2007	2008	So sánh	2007	2008	So sánh
1	Sáng chế/GPHI	3.080	3.484	<b>Tăng 13%</b>	792	741	Giảm 6,4%
2	Kiểu dáng công nghiệp	1.908	1.753	Giảm 8,1%	1.360	1.337	Giảm 1,7%
3	Nhãn hiệu đăng ký quốc gia	27.074	27.724	<b>Tăng 2,4%</b>	15.622	23.290	<b>Tăng 49%</b>
4	Nhãn hiệu đăng ký quốc tế	4.920	7.386	<b>Tăng 50%</b>	4.422	3.631	Giảm 18%
5	Chỉ dẫn địa lý	4	8	<b>Tăng 100%</b>	7	2	Giảm 71%

STT	Loại đơn đăng ký	Tiếp nhận đơn			Cấp văn bằng/chấp nhận bảo hộ		
		2007	2008	So sánh	2007	2008	So sánh
6	Thiết kế bố trí	1	1		-	-	
<b>Tổng số</b>		<b>36.987</b>	<b>40.356</b>	<b>Tăng 9%</b>	<b>22.203</b>	<b>29.001</b>	<b>Tăng 31%</b>

### (3) Công tác hợp tác quốc tế

Trong năm 2008, Cục đã tiến hành nhiều hoạt động hợp tác song phương và đa phương về SHTT, về cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra, góp phần đẩy mạnh sự phát triển của hệ thống SHTT Việt Nam và hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế. Những kết quả chính đạt được như sau:

- Hợp tác trong khuôn khổ WTO, WIPO: Xây dựng Chương trình hành động hậu WTO về SHTT nhằm triển khai Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP của Chính phủ; Tham gia các phiên họp của Hội đồng TRIPS/WTO và kỳ họp Đại hội đồng WIPO lần thứ 45; Đàm phán nội dung, thực hiện thủ tục và tổ chức việc ký kết Thỏa thuận hợp tác về trao đổi thông tin sáng chế giữa Cục và WIPO.

- Hợp tác trong khuôn khổ APEC: Chuẩn bị nội dung và tham gia Cuộc họp lần thứ 26 và 27 của Nhóm chuyên gia APEC về SHTT (IPEG); Triển khai các hoạt động thuộc Kế hoạch hành động tập thể của IPEG và xây dựng Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam năm 2008 trong lĩnh vực SHTT.

- Hợp tác trong khuôn khổ ASEAN: Chuẩn bị nội dung và tham gia Cuộc họp lần thứ 29 và đăng cai tổ chức Cuộc họp lần thứ 30 Nhóm công tác về SHTT giữa các nước ASEAN (AWGIPC); Triển khai các hoạt động được thông qua trong khuôn khổ ASEAN (hợp tác với Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản...); Tham gia đàm phán Hiệp định mậu dịch tự do (FTA) giữa ASEAN với các đối tác: Nhật Bản, Australia - New Zealand và EU; Tham gia nghiên cứu, xây dựng nội dung hoạt động cho Pha 3 Chương trình hợp tác EC - ASEAN về SHTT (ECAP III) và đề xuất nội dung Bản ghi nhớ Hợp tác trong lĩnh vực SHTT giữa ASEAN và Trung Quốc (dự kiến sẽ được ký kết trong năm 2009).

- Hợp tác song phương: Trong năm 2008 Cục tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác với các đối tác truyền thống: Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO), Cơ quan SHTT Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc và Hoa Kỳ thông qua các hoạt động trao đổi đào tạo cán bộ, phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo v.v. Bên cạnh đó, Cục đã phối hợp với các đơn vị liên quan đàm phán với Liên bang Nga để xây dựng và ký Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực bảo hộ quyền SHTT (đã được ký kết vào ngày 27/10/2008) và Hiệp định song phương về bảo hộ quyền đối với các kết quả hoạt động trí tuệ trong quá trình hợp tác kỹ thuật quân sự. Cục cũng

tham gia góp ý và đàm phán các hiệp định hợp tác giữa Việt Nam với Nhật Bản, Chi-lê và EU. Việc mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới (Lào, Pháp, Đài Loan) cũng đã được thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực.

- Tiếp tục triển khai các dự án do nước ngoài tài trợ một cách hiệu quả và đúng kế hoạch, bao gồm: Dự án “Hợp tác kỹ thuật về sử dụng thông tin SHTT tại Việt Nam” (Dự án UTIPINFO) do Chính phủ Nhật Bản tài trợ; Dự án Việt Nam - Thụy Sĩ về SHTT (Dự án SVIP) do Chính phủ Thụy Sĩ tài trợ.

- Trong năm 2008, đã tiến hành làm thủ tục cho 104 đoàn ra (220 lượt cán bộ) và 20 đoàn vào (131 lượt chuyên gia).

#### *(4) Công tác nghiên cứu, đào tạo*

Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về SHTT tiếp tục được coi trọng và tăng cường. Hầu hết các mục tiêu đề ra trong năm 2008 đều đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Tổ chức 25 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ SHCN cho 2.601 lượt người, bao gồm cán bộ quản lý, thực thi quyền SHCN, cán bộ nghiên cứu và doanh nghiệp thuộc các địa phương trong cả nước. Phối hợp với Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO) tổ chức Khoá đào tạo cho thẩm định viên sáng chế mới và Khoá đào tạo viết bản mô tả sáng chế; phối hợp với Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO) tổ chức Khoá đào tạo cho thẩm định viên nhãn hiệu; phối hợp với trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 2 Khoá đào tạo và huấn luyện về SHTT tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt, Cục phối hợp với WIPO xây dựng và đưa vào triển khai Chương trình đào tạo từ xa về SHTT bằng tiếng Việt trong năm 2009.

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc về quản lý hoạt động SHTT tại Bình Dương với sự tham gia của 50 Sở Khoa học và Công nghệ (163 đại biểu) góp phần đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về SHTT của các địa phương trong cả nước;

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước tổ chức 18 Hội thảo về SHTT với 1.981 lượt đại biểu tham dự: Hội thảo khu vực ASEAN của WIPO về giáo dục, đào tạo và nghiên cứu SHTT; Diễn đàn về thương hiệu - Sự chuyển biến từ nội tại; Toạ đàm Yêu cầu bảo hộ sáng chế dạng sử dụng; Hội thảo dành cho các điều phối viên SHTT tại các trường đại học; Hội thảo Định giá tài sản trí tuệ; Hội thảo Thương mại hoá tài sản trí tuệ tại Hà Nội, Thành phố Huế và Thành phố Hồ Chí Minh; Hội thảo Xây dựng và bảo hộ tri thức truyền thống; Hội thảo về Bảo hộ chỉ dẫn địa lý; Hội thảo Bảo hộ SHTT tại Thái Lan; Hội thảo Thương mại hoá tài sản trí tuệ; Hội thảo Quyền SHTT và thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp và sinh học nông nghiệp; Hội thảo về Bảo hộ SHTT tại Trung Quốc, v.v.

- Tổ chức kỷ niệm Ngày SHTT thế giới (ngày 26/4): Tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề tại 5 trường Đại học với 1.250 lượt đại biểu tham dự; Hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh triển khai tổ chức các hoạt động nhân ngày SHTT thế giới ở địa phương; thực hiện đợt tuyên truyền trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng về SHTT.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về SHTT: Thực hiện thường xuyên các chương trình tuyên truyền về SHTT trên các phương tiện thông tin đại chúng như Chương trình chấp cánh thương hiệu trên VTV3, các phóng sự về SHTT, tài sản trí tuệ trên VTV1 và VTV2, v.v.

#### *(5) Công tác hỗ trợ, tư vấn*

Hoạt động hỗ trợ, tư vấn về SHTT được tổ chức thực hiện thường xuyên, dưới nhiều hình thức nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và các địa phương:

- Hỗ trợ các địa phương tổ chức việc xác lập quyền và quản lý chỉ dẫn địa lý: “Yên Châu” cho sản phẩm xoài quả (Sơn La), “Nga Sơn” cho sản phẩm cói (Thanh Hoá), “Trà My” cho sản phẩm quế (Quảng Nam), “Buôn Ma Thuột” cho sản phẩm cà phê (Đắk Lắk), “Trùng Khánh” cho sản phẩm hạt dẻ (Cao Bằng), “Lục Ngạn” cho sản phẩm vải quả (Bắc Giang), “Lạng Sơn” cho sản phẩm hoa hòe (Lạng Sơn), “Đoan Hùng” cho sản phẩm bưởi quả (Phú Thọ), “Vinh” cho sản phẩm cam quả (Nghệ An)... Tư vấn, hướng dẫn các địa phương (Bình Dương, Bình Thuận, Đà Nẵng, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh...) tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT cho các doanh nghiệp và cộng đồng.

- Công tác tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký xác lập và quản lý quyền SHCN, giải đáp thắc mắc về SHTT được thực hiện thường xuyên tại Cục, đáp ứng nhu cầu của hàng trăm cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức. Bên cạnh đó, các Văn phòng đại diện tại Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các hoạt động này tại khu vực miền Trung và miền Nam, phát huy vai trò đầu mối của Cục tại các khu vực này. Các Văn phòng đại diện đẩy mạnh hỗ trợ cung cấp thông tin SHCN dưới nhiều hình thức; nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp và công chúng về SHTT thông qua tuyên truyền phổ biến kiến thức tại khu vực miền Nam và miền Trung.

#### *(6) Công tác thông tin:*

Hoạt động thông tin SHTT được đẩy mạnh, về cơ bản đã hoàn thành kế hoạch đề ra với các nội dung sau:

- Duy trì và trao đổi thông tin SHCN với các nước, tiếp nhận, xử lý và đưa vào khai thác tư liệu thông tin SHCN, trong đó có 621.127 bản mô tả sáng chế của các nước, 1.342 kiểu dáng công nghiệp, 25 đĩa quang tra cứu các loại.

- Thực hiện 191 yêu cầu tra cứu thông tin, cung cấp hơn 13.338 trang in mô

tả sáng chế phục vụ nhu cầu của các xét nghiệm viên và công chúng.

- Phát hành hàng tháng Công báo SHCN với trên 5 triệu trang in (24 cuốn) và bắt đầu phát hành song song Công báo SHCN dạng CD-ROM. Công báo SHCN cũng được công bố trên trang web của Cục tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và các địa phương có thể tiếp nhận thông tin sớm nhất.

- Hỗ trợ các địa phương xây dựng Thư viện SHTT, tăng cường năng lực thông tin SHTT và thúc đẩy hoạt động SHTT tại các địa phương. Đến nay, Cục đã hỗ trợ được 8 địa phương xây dựng và đưa vào sử dụng Thư viện SHTT (Thừa Thiên Huế, Bình Định, Lâm Đồng, Quảng Trị, Khánh Hoà, Đà Nẵng, An Giang, Phú Yên), và đã nhận được sự quan tâm, hưởng ứng của nhiều địa phương khác (Hoà Bình, Hải Phòng...).

- Tham gia tích cực Hội chợ Techmart Lạng Sơn và Hà Nam, tư vấn cho hơn 160 lượt người quan tâm tại các Hội chợ này.

#### *(7) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin*

- Tiếp tục thực hiện Dự án “Hợp tác kỹ thuật về sử dụng thông tin SHTT tại Việt Nam”: Bắt đầu triển khai Hệ thống nộp đơn điện tử trực tuyến; Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Hệ thống tra cứu dành cho thẩm định viên.

- Chinh lý và đưa vào vận hành Hệ thống quản trị đơn SHCN (IPAS) phiên bản năm 2008 bảo đảm hoạt động bình thường đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với việc xử lý đơn SHCN, thường xuyên bảo trì, nâng cấp, đổi mới hệ thống cho phù hợp với các văn bản pháp luật mới, xây dựng và đưa vào sử dụng chức năng tạo tài liệu đối chứng đơn nhãn hiệu quốc tế. Hiện nay, Cục đang triển khai Dự án nâng cấp Hệ thống quản trị đơn SHCN (IPAS).

- Đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động thẩm định đơn và tra cứu của công chúng: Xây dựng cơ sở dữ liệu đơn nhãn hiệu quốc tế theo Hệ thống Madrid tương đối đầy đủ và chính xác; phát triển và đưa vào khai thác chức năng mở rộng và nâng cao cho Thư viện điện tử SHCN (IP-Lib); triển khai các chức năng nâng cao cho Chương trình tra cứu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu.

#### *(8) Công tác thực thi và giải quyết khiếu nại*

Trong năm 2008, Cục đã tiếp nhận và xử lý: 426 đơn khiếu nại về xác lập quyền SHCN, tăng 10%; 580 đơn yêu cầu chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, tăng 10%; cung cấp 338 ý kiến chuyên môn về SHTT theo yêu cầu của các cơ quan thực thi cũng như các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước, tăng 100%.

Cục tham gia đầy đủ vào các hoạt động tư pháp, tổ tụng liên quan đến giải

quyết khiếu nại và tranh chấp quyền SHCN tại Toà án; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thực thi xử lý nhiều vụ vi phạm hành chính và xâm phạm quyền SHCN; Tham gia Ban soạn thảo Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo 127-TW và Cơ quan thường trực; Góp ý Dự thảo văn bản của các cơ quan chức năng nhằm tăng cường hiệu quả thực thi quyền SHTT.

Hoạt động nghiên cứu và đào tạo phục vụ hoạt động thực thi quyền SHTT được dành nhiều quan tâm, cụ thể là đã hoàn tất Đề án cấp Bộ “Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn của việc hình thành Toà án chuyên trách về SHTT tại Việt Nam”; tham gia giảng bài và giới thiệu về các hoạt động thực thi quyền SHTT tại các Hội nghị.

#### *(9) Công tác tổ chức cán bộ*

Trong năm qua, Cục đã đẩy mạnh công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức và cán bộ, thực hiện kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức và người lao động. Cụ thể:

- Hoàn thành việc tuyển dụng 35 cán bộ mới nhằm bổ sung nhân lực cho hoạt động của Cục; Thực hiện thủ tục nâng lương thường xuyên và trước thời hạn cho 85 cán bộ, công chức; Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách lao động đối với cán bộ, công chức của Cục theo quy định.

- Tổ chức nghiên cứu Đề án Đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của Cục.

- Hoàn thiện công tác công tác quản lý cán bộ, công chức, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ cán bộ theo hướng dẫn của Bộ.

- Hoàn thiện việc xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2010 - 2015.

- Theo dõi việc áp dụng và nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp định mức lao động đối với công tác thẩm định đơn nhân hiệu; Tiếp tục xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương cho công tác thẩm định đơn sáng chế/giải pháp hữu ích và kiểu dáng công nghiệp.

#### *(10) Công tác hành chính, quản trị, văn phòng*

- Thực hiện tốt việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng, bổ sung phương tiện làm việc, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý toàn diện (Triển khai thực hiện các dự án như Dự án tăng cường trang thiết bị năm 2008, Dự án Sửa chữa, chống xuống cấp trụ sở Cục năm 2008, Dự án Nâng cao năng lực tự động hoá quản trị đơn SHTT, Xây dựng Dự án Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật của Cục giai đoạn 2009-2010).

- Công tác đảm bảo hành chính và hậu cần được thực hiện đầy đủ, kịp thời



mặc dù số lượng và độ phức tạp của công việc không ngừng gia tăng.

*(11) Công tác xây dựng và thực hiện các đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*

Các hạng mục công việc thuộc Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp được phê duyệt theo Quyết định số 68/2005/QĐ-TTg ngày 04/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được triển khai theo đúng quy định và kế hoạch đã được Ban chỉ đạo phê duyệt. Cụ thể, đã tạo lập được các mô hình mẫu về phổ biến, thông tin, tuyên truyền về SHTT cho cộng đồng, cải thiện được nhận thức của công chúng và doanh nghiệp trong việc chấp hành pháp luật và áp dụng pháp luật để tạo dựng, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, nâng cao nhận thức và sự quan tâm của các địa phương trong việc xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý.

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục tham gia Chương trình được thực hiện dưới nhiều hình thức: Qua trang web của Chương trình; Tổ chức các hội thảo khoa học giới thiệu về Chương trình và tạo diễn đàn trao đổi, học tập kinh nghiệm (đã tổ chức Hội thảo Xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý; Hội thảo xây dựng và triển khai dự án xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; Hội thảo xây dựng và triển khai dự án tuyên truyền về SHTT trên đài truyền hình địa phương; Hội thảo tăng cường công tác quản lý nhãn hiệu tập thể dung cho đặc sản của địa phương); Tổ chức Đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài về xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý tại Pháp; Phát hành 02 cuốn sách về xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý.

- Công tác tuyển chọn các dự án được tổ chức thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, theo đúng các quy định của Chương trình: Trong năm 2008 đã tiếp nhận 37 Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án năm 2009-2010, trong đó có 24 Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án do Trung ương quản lý và 13 Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án do Trung ương uỷ quyền cho địa phương quản lý. Tổ chức 05 Hội đồng chuyên môn đánh giá các Hồ sơ đăng ký, tuyển chọn được 26 dự án đạt yêu cầu về nội dung để đề xuất cho thực hiện.

- Tổ chức quản lý việc thực hiện các dự án: Tổ chức ký 09 Hợp đồng giao chủ trì thực hiện dự án thực hiện năm 2008-2009; Tổ chức 08 Đoàn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện 15 dự án của các tỉnh/thành phố (Sơn La, Lạng Sơn, Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Tiền Giang...); Nghiệm thu kết quả thực hiện Dự án Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm vải thiều của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và Dự án Chương trình Chấp cánh thương hiệu; Tiến hành thanh quyết toán đối với các dự án thuộc Chương trình thực hiện năm 2008.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2009

Trên cơ sở những công việc đã thực hiện được năm 2008, trong năm 2009 Cục sẽ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện khung pháp lý về SHTT, xây dựng và ban hành các quy chế tác nghiệp của Cục (như quy chế thẩm định, giải quyết khiếu nại...); tổ chức thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, chú trọng việc đẩy mạnh hoạt động SHTT ở các địa phương, các Bộ, ngành trong phạm vi cả nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về SHTT;

- Tiếp tục bảo đảm chất lượng và tốc độ xử lý đơn đăng ký SHCN với tốc độ cao, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hoàn thiện công tác định mức thẩm định;

- Duy trì và mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương, tranh thủ sự hợp tác, giúp đỡ của các quốc gia, khu vực, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực SHTT, nhằm phục vụ đắc lực cho quá trình phát triển của hệ thống SHTT Việt Nam, khẳng định vị thế của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế, triển khai có hiệu quả các dự án hợp tác về SHTT;

- Tăng cường công tác nghiên cứu, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền pháp luật và nghiệp vụ SHTT nhằm nâng cao hiểu biết của xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp, cán bộ, giảng viên các trường đại học; Tiếp tục tổ chức triển khai và quản lý hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp;

- Phát triển công tác thông tin SHCN, nâng cao hiệu suất và chất lượng cung cấp thông tin, đáp ứng nhu cầu của toàn xã hội (nhất là nhu cầu về thông tin của các doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các trường đại học).

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan (đặc biệt là các cơ quan thực thi quyền SHTT) triển khai các hoạt động nhằm đẩy mạnh hệ thống thực thi, bảo vệ quyền SHTT;

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoạt động và cơ chế tài chính của Cục, để Cục có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, thúc đẩy hoạt động SHTT trên toàn quốc; Mở rộng, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở vật chất - kỹ thuật của Cục nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động chuyên môn và phát triển nhân lực trong thời gian tới; Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

- Nghiêm túc chấp hành kỷ luật lao động, đảm bảo giờ giấc làm việc theo đúng quy định.